**Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn bằng hình**

**thức doanh nghiệp liên kết với nông hộ có đất để tổ chức**

**sản xuất kinh doanh sản phẩm cao su**

Người viết: Ths.Vũ Mạnh Hùng

Giải pháp hữu ích nhất bảo đảm lợi ích người nông dân và tăng tính gắn kết của họ vào thị trường vùng là biến họ thành cổ đông của doanh nghiệp, thông qua hình thức góp vốn bằng giá trị QSDĐ vào các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp. Phương án “góp đất” của nông dân vào doanh nghiệp là một cách làm mới. Phương án này đã xác định được sự đồng hành về mặt lợi ích của doanh nghiệp và người nông dân suốt chu kỳ sản xuất. Nó được gắn kết ngay từ khi bắt đầu hình thành tư duy sản xuất cho đến khi kết thúc quá trình góp vốn. Thực tiễn cho thấy, nếu để cho hộ nông dân tự đối phó thì mức độ rủi ro luôn cao, nên rất cần có doanh nghiệp “kề vai sát cánh” cùng với điều kiện kỹ thuật cao, sự quản lý tốt, suất đầu tư đầy đủ. Sản phẩm có được sẽ do doanh nghiệp quản lý tập trung đưa vào chế biến, tiêu thụ một cách đồng bộ với giá bán không bị thị trường o ép để đem lại tỷ lệ lợi nhuận cao, sau đó mới chia lại cho người nông dân bằng cổ tức. Như vậy, giá trị thặng dư mới được phân chia sòng phẳng.

**1. Nội dung liên kết sản xuất**

**Chủ thể tham gia liên kết**

Góp vốn bằng một phần giá trị quyền sử dụng đất là việc đưa tài sản vào công ty để trở thành cổ đông. **Quyền sử dụng đất cũng được coi là một tài sản của người (hộ gia đình) có quyền sử dụng, trong một số trường hợp do Pháp luật quy định, cũng có quyền góp** phần vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất của mình để hợp tác sản xuất, kinh doanh với cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình, chủ thể khác theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp…để làm vốn **thông qua hợp đồng thỏa thuận giữa các bên liên quan. C**hủ thể tham gia liên kết trong trường hợp này bao gồm: Công ty cổ phần cao su Sơn La; hộ nông dân góp đất trồng cao su.

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI và chiến lược phát triển kinh tế xã hội Tỉnh Sơn La thời kỳ 2006 – 2020 đối với sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống nông dân, Công ty CP Cao su Sơn La đã liên kết với các hộ nông dân có đất để góp đất trồng cây cao su, đây là một mô hình điển hình về hợp tác sản xuất kinh doanh giữa cá nhân, hộ gia đình và Công ty CP Cao su Sơn La tại địa bàn Tỉnh Sơn La phù hợp với cơ chế thị trường và quá trình CNH, HĐH ở nước ta.

**Hình thức liên kết**

Hình thức liên kết bốn nhà: Nhà nước; Nhà khoa học; Nhà doanh nghiệp; Nhà nông. Cụ thể: Nhà nước (trong đó có chính quyền địa phương) có trách nhiệm thiết lập chính sách cho hoạt động, tổ chức thu hồi và giao nhận đất; Nhà khoa học chịu trách nhiệm về khoa học công nghệ, các phương thức sản xuất kinh doanh tiên tiến nhất; nông dân có đất trong vùng quy hoạch trồng cao su góp vốn bằng một phần giá trị quyền sử dụng đất; Nhà doanh nghiệp là Tập đoàn Cao su Việt Nam nhận góp vốn bằng QSDĐ chịu trách nhiệm trồng và chế biến và kinh doanh các sản phẩm cao su, lợi nhuận được các bên tham gia liên kết chia theo cổ tức.

**2.3. Phương thức liên kết**

Phương thức liên kết thông qua hợp đồng góp vốn**,** việc góp vốn được thực hiện trên cơ sở Hợp đồng góp vốn được ký kết giữa hộ nông dân và tổ chức nhận góp vốn theo nguyên tắc tự nguyện, cùng thỏa thuận, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên góp vốn. Tổ chức nhận vốn góp bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp là Công ty CP Cao su Sơn La thuộc Tập đoàn Cao su Việt Nam. Sau khi nhận vốn góp bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ nông dân, các bên tham gia liên kết phải thành lập công ty cổ phần để thực hiện dự án đầu tư trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh Sơn La và phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

**Biện pháp thực hiện liên kết**

Công ty CP Cao su Sơn La chịu trách nhiệm tổ chức sản xuất nguyên liệu, tổ chức các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Người nông dân góp vốn bằng QSDĐ được tham gia trong chuỗi sản xuất kinh doanh bằng các hợp đồng lao động với Công ty CP Cao su Sơn La, hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Bảo đảm tối đa việc phân chia lợi ích một cách bình đẳng, công khai và minh bạch theo giá trị đóng góp của mỗi bên. Doanh nghiệp bảo toàn được vốn và có lãi, hộ nông dân được tham gia suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty bằng quyền lợi hợp pháp của mình trên cơ sở giá trị cổ phần và được hưởng cổ tức, được hưởng các quyền theo Luật định như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, v.v…

- Không để nông dân bị mất đất, vẫn giữ tên của chủ hộ trên giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất nhưng đất phải được đưa vào canh tác tập trung hiệu quả nhất bằng việc giao quyền sử dụng đất cho Doanh nghiệp (quyền canh tác), bàn giao đất cho Công ty để Công ty quản lý, sử dụng, khai thác đúng mục đích theo hợp đồng đã ký.

- Toàn bộ diện tích đất góp của từng hộ sẽ được Công ty đưa vào canh tác theo quy mô đại điền, Công ty có trách nhiệm điều hành tập trung, canh tác đồng bộ, ngoài thực địa không còn ranh giới theo từng hộ (chỉ còn trên bản đồ và hồ sơ quản lý đất đai) tạo vùng nguyên liệu tập trung liền vùng liền khoảnh, xây dựng nhà máy chế biến ở trung tâm vùng nguyên liệu, tạo sản phẩm đồng bộ.

- Phần giá trị quyền sử dụng đất góp vốn được thống nhất giữa người góp và Công ty là 10 triệu đồng/ ha, tương đương 8,7% suất đầu tư và là căn cứ hưởng cổ tức cho người góp đất, giá trị 10 triệu đồng được tính vào suất đầu tư nhưng không đưa vào vốn điều lệ và được hạch toán từ khi hợp đồng góp đất được ký kết.

- Do chỉ góp một phần giá trị Quyền sử dụng đất nên phần giá trị còn lại không góp là của hộ nông dân, tất cả giá trị tăng lên từ phần giá trị không góp là của người có tên trên “bìa đỏ”, đó là hộ nông dân.

**Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện**

***- Về lợi ích.***

*Đối với Địa phương:*

+ Góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phân bổ điều chỉnh quy hoạch hợp lý, tích tụ đất đai, xây dựng được vùng nguyên liệu tập trung, có đủ điều kiện xây dựng nhà máy chế biến.

+ Góp phần xóa đói giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa, đổi mới bộ mặt nông thôn, đường giao thông, cơ sở hạ tầng được xây dựng, phúc lợi cộng đồng được tăng thêm.

+ Xây dựng được đội ngũ công nhân nông nghiệp ở nông thôn có kiến thức, trình độ nhất định, góp phần ổn định chính trị xã hội, quốc phòng, an ninh, nhất là an ninh nông thôn.

+ Góp phần tăng độ che phủ của rừng, tạo nguồn nước, chống xói mòn, lũ quét, cải tạo đất, cải thiện môi trường.

+ Tăng nguồn thu cho địa phương, trước mắt giảm được trợ cấp giáp vụ, trợ cấp về đời sống cho một bộ phận nông hộ nghèo ở địa phương.

*Đối với cá nhân, hộ gia đình tham gia góp vốn:*

Ngoài những quyền lợi được ghi trong hợp đồng góp vốn còn có các quyền lợi sau:

+ Đất của gia đình lâu nay chưa được sử dụng một cách hiệu quả, nay được đưa vào canh tác theo cách tốt nhất, với cơ cấu cây trồng mới, quy trình kỹ thuật tiên tiến, suất đầu tư phù hợp, quản lý xuyên suốt tập trung của Doanh nghiệp cộng với năng lực chế biến và thương hiệu của Tập đoàn kinh tế lớn.

+ Được nhận khoán vườn cây theo định mức công khi vườn cây chưa đưa vào thu hoạch và mức giao nộp sản phẩm cho Công ty khi khai thác.

+ Được hưởng các chính sách lồng ghép về đầu tư hạ tầng nông thôn của Chính Phủ về các chính sách hỗ trợ chuyển đổi cây trồng của địa phương.

+ Được hưởng các chính sách, chế độ của Công ty, các đoàn thể theo quy định của Pháp luật.

+ Người nông dân được phân chia lợi ích minh bạch hơn, có nghĩa là được chia đến lợi ích cuối cùng, đến sản phẩm sau cùng được tiêu thụ. Như vậy phần giá trị thặng dư (kể cả thương hiệu) cũng được chia cho người trồng trọt chứ không chỉ được chia sản phẩm thô hoặc lợi nhuận thô trước khi đưa vào chế biến, tiêu thụ. Đây là yếu tố cơ bản để giải quyết mâu thuẫn thường xảy ra phân chia lợi ích trong hợp tác giữa Doanh nghiệp và hộ nông dân.

+ Khi giá cả xuống thấp, sản phẩm thu hoạch không đảm bảo thu nhập, thì vườn cây vẫn được chăm sóc, không bị phá đi để trồng cây khác một cách tùy tiện như lâu nay nhiều nơi vẫn xảy ra.

+ Được trở thành đối tượng điều chỉnh trực tiếp của các Luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật Công đoàn…Đây là yếu tố bền vững cơ bản nhất trong phương thức này.

+ Không bị Doanh nghiệp làm khó dễ, ép giá ép cấp khi nông hộ cần tiêu thụ phần sản phẩm mình được chia (nếu theo phương thức chia sản phẩm).

+ Giải quyết được tình trạng bán lúa non, vay nặng lãi trong nông thôn hiện nay đang phổ biến.

*Đối với Công ty:*

+ Được địa phương tổ chức quy hoạch, tuyên truyền vận động người dân tham gia góp Quyền sử dụng đất và tổ chức giao đất cho Công ty. Công việc này Công ty là người phối hợp và địa phương là người chịu trách nhiệm thực hiện.

+ Đất đai được quy hoạch và giao liền vùng, không manh mún theo hàng rào của từng hộ mà thành vùng rộng lớn tạo được vùng nguyên liệu tập trung.

+ Đất do Công ty toàn quyền quản lý điều hành sản xuất từ khâu chuẩn bị đất, trồng mới, chăm sóc cho đến thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm một cách đồng bộ. Toàn quyền quản lý vườn cây, chăm sóc, khai thác được tiến hành đồng bộ.

+ Giải quyết được tình trạng vườn ai nấy làm, xóa bỏ tư tưởng canh tác tự do, nhỏ lẻ.

+ Không phải đầu tư vốn cho việc chuyển nhượng, thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng, đây cũng là chi phí khá lớn trong suất đầu tư. Theo phương thức này Doanh nghiệp không có khái niệm đền bù, giải phóng mặt bằng làm cho người nông dân bị mất đất.

+ Khi xây dựng hạ tầng giao thông, nhà đội… không mắc vấn đề đất góp phải chia sản phẩm mà các phương án khác mắc phải.

+ Sản phẩm (mủ cao su) là tài sản chung của cả Doanh nghiệp, là lợi ích của đông đảo cổ đông nên cá nhân hoặc một nhóm người không thể hoặc không dễ dàng trộm cắp hoặc công khai chiếm đoạt mà được quản lý bằng hệ thống pháp luật cụ thể.

+ Không bị nông hộ gây khó khăn trong việc giao nộp hoặc bán lại phần sản phẩm được chia, không bị thương lái tranh mua nguyên liệu với động cơ không lành mạnh, tình hình quản lý sản phẩm ít phức tạp hơn, sản phẩm thu hoạch và đưa vào chế biến, tiêu thụ một cách đồng bộ.

**- Khó khăn**.

*Đối với địa phương:*

+ Phải xây dựng được Chủ trương, các chính sách cụ thể, huy động tất cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt, phải xử lý nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình thực hiện, tổ chức tốt công tác vận động tuyên truyền đến từng người trong hàng chục ngàn hộ gia đình.

+ Phải quy hoạch lại các vùng sản xuất, xác định và xử lý diện tích đất cộng đồng cho Công ty thuê. Đất dân góp phải liền vùng, liền khoảnh, không được manh mún và muốn như vậy thì tất cả các hộ có đất trong vùng quy hoạch phải đồng ý góp đất 100%, đây là khó khăn lớn của địa phương.

+ Phải dành một khoản ngân sách để hỗ trợ nông dân chuyển đổi cây trồng. Đây cũng là khó khăn đáng kể của tỉnh nghèo.

+ Góp giá trị quyền sử dụng đất là phương thức mới, còn nhiều bỡ ngỡ về việc xây dựng và áp dụng các chính sách của Trung Ương để lồng ghép với chương trình phát triển cao su.

*Đối với nông hộ:*

+ Tâm lý sản xuất nhỏ lẻ, tự cung tự cấp, canh tác trên nhiều thửa để tránh rủi ro vẫn còn đeo bám người sản xuất nông nghiệp. Mặc dù nhiều hộ đã thấy được việc sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn có hiệu quả hơn nhưng vẫn chưa dám đổi mới.

+ Trình độ dân trí thấp, lao động hầu hết chưa được đào tạo nghề, chủ yếu lao động thủ công, thu nhập thấp, thiếu ổn định nên vẫn bám lấy nương rẫy.

+ Nhiều người còn băn khoăn chưa tin tưởng phương pháp xử lý các vấn đề như: xác định quyền sử dụng đất thời gian giao đất, vấn đề chuyển nhượng, sau thời gian góp đất có được trả lại đất không, chia lại thế nào, sự ổn định trong quy hoạch đất dân cư, đất nông nghiệp...

+ Làm công nhân giờ giấc làm việc bị gò bó, làm việc phải có kỹ thuật.

+ Giao đất cho Công ty, nông hộ có cảm giác bị mất đất, không có chỗ để bà con làm việc, sinh hoạt… cả hộ chỉ có 1 đến 2 người vào công nhân, còn lại chưa biết làm gì.

+ Trong khi chưa thu hoạch, nông hộ rất băn khoăn không biết sinh sống bằng gì? Liệu dự án cao su này có giống như các dự án tiểu điền trước đây không? Việc được chia cổ tức sau này như thế nào?

*Đối với Công ty:*

+ Do hộ gia đình ở Sơn La có quá ít đất, khá nhiều hộ chưa có đến 1ha, nhưng khi đã góp đất để liền vùng liền khoảnh thì phải bố trí việc làm cho họ, phải đưa vào công nhân nên nguy cơ thiếu việc làm là khá rõ, ít ra phải cho đến lúc cao su trồng được lên vùng có cao trình lớn hơn, vì những vùng này thừa đất lại thiếu lao động, đây là khó khăn nhất đối với Sơn La trong giai đoạn này, còn các nơi khác như Lai Châu, Điện Biên không gặp khó khăn này.

+ Chi phí đáp ứng các chế độ cho lao động tăng cao như: Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chính sách khác.

+ Công tác quy hoạch, bàn giao đất, cấp mới chứng nhận QSDĐ cho những hộ góp đất còn chậm làm ảnh hưởng đến việc xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, công tác tuyển công nhân.

+ Việc đào tạo dạy nghề cho lao động tốn kém nhiều vì lực lượng lao động chưa được đào tạo đông.

**2. Kết quả thực hiện**

**Kết quả đạt được**

Sau hơn 7 năm thực hiện hình thức nông dân có đất góp vốn bằng QSDĐ vào Công ty CP cao su Sơn La để trồng cây cao su tại tỉnh Sơn la, kết quả đạt được như sau (tính đến hết 31/12/2014):

*- Về tình hình sử dụng đất trồng cây cao su, tổng diện tích đất đã giao nhận là 8.751,26 ha*, trong đó: đất cộng đồng được UBND tỉnh giao cho Công ty CP cao su Sơn La: 2.297,76 ha; đất các hộ dân góp trồng cây: 6.166,56 ha.

*- Diện tích cây cao su đã trồng là 7.349,28 ha*

*- Dự kiến khai thác mủ cao su:* năm 2016: khai thác 616,88 ha, sản lượng mủ tươi là 345,57t; năm 2017: khai thác 1431,06 ha, sản lượng mủ tươi là 854,82t; năm 2018: khai thác 3.933,05 ha, sản lượng mủ tươi là 2.060,74t; năm 2019: khai thác 4.732,22 ha, sản lượng mủ tươi là 3.245,76t; năm 2020: khai thác 5.028 ha, sản lượng mủ tươi là 5.967,58t

*- Kết quả hình thành đội ngũ công nhân và đảm bảo các chế độ chính sách đối với công nhân trồng cao su:* Công ty CP cao su Sơn La đã tiếp nhận 4.301 lao động thường xuyên thu nhập bình quân là 2,25 triệu đồng/người/tháng

*- Kết quả đầu tư hạ tầng, hỗ trợ sản xuất của các địa phương và các hộ dân trên địa bàn tỉnh Sơn La*: Công ty CP cao su Sơn La đã đầu tư 995,99 tỉ đồng chiếm 47,93% dự án, hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho chương trình phát triển cây cao su là 146,031 triệu đồng.

**Đánh giá**

- Những mặt tích cực

Các chính sách hỗ trợ phát triển cây cao su được ban hành kịp thời đã góp phần tạo lòng tin và sự đồng thuận tham gia chương trình của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Góp phần từng bước ổn định đời sống của người dân góp giá trị QSDĐ trồng cao su và phát triẻn kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh chính trị vùng trồng cao su.

Đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng và thay đổi phương thức sản xuất từ sản xuất nhỏ, manh mún sang sản xuất hàng hóa tập trung và hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp tại địa phương.

Hình thành mối liên kết 4 nhà với phương thức mới là: người nông dân góp vốn bằng giá trị QSDĐ, được trở thành cổ đông và được hưởng các quyền lợi của người góp vốn; hình thành được đội ngũ công nhân là người dân tộc thiểu số ngay trên quê hương mình; hình thành một số bản mới phát triển toàn diện.

Thu nhập của người dân góp đất trồng cây cao su trong những năm đầu tham gia được đảm bảo từ nguồn hỗ trợ của tỉnh, cơ sở hạ tầng ở vùng trồng cao su được chú trọng đầu tư đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng trồng cao su từng bước được cải thiện.

- Hạn chế, yếu kém

Chỉ tiêu về diện tích trồng cây cao su chưa đạt theo Nghị quyết, Quy hoạch, Kế hoạch đề ra; chưa có sự tổng kết, đánh giá Chương trình phát triển cây cao su tại các tỉnh miền Bắc, dẫn đến lúng túng trong việc khắc phục các vấn đề vướng mắc về giống, quy trình canh tác, thu hoạch và hỗ trợ công nhân trồng cao su.

Cây cao su trồng trên địa bàn tỉnh chưa cho thu hoạch, chưa đầu tư xây dựng nhà máy chế bién mủ dẫn đns tình trạng suy giảm lòng tin đối với chương trình phát triển cây cao su của cán bộ, nhân dân đặc biệt là của các hộ góp đất trồng cao su và công nhân cao su trên địa bàn tỉnh.

- Nguyên nhân của những hạn chế yếu kém

Một số diện tích đất trồng cây cao su không phù hợp với yêu cầu điều kiện sinh thái của cây; thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp dẫn đến một phần diện tích trồng cây cao su bị chết.

Cây cao su là cây trồng dài ngày, chưa phát huy hiệu quả kinh tế ngay dẫn đến có sự cạnh tranh giữa các cây trồng ngắn ngày, sự biến động của giá cả sản phẩm mủ cao su trên thị trường thế giới và trong nước gây nên tâm lý không tốt cho một số người dân.

Đời sống nhân dân vùng trồng cao su còn nhiều khó khăn, người công nhân chưa có nhiều việc làm khi cây cao su khép tán.

Công tác quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quy hoạch phát triển cây cao su và quy hoạch phát triển một số cay trồng khác trên địa bàn tỉnh Sơn La còn chồng chéo với nhau.

**3. Khuyến nghị**

Để phương án liên kết này có thể áp dụng vào thực tế một cách hiệu quả và bền vững, đề nghị các cơ quan hữu quan nên xem xét và giải quyết một số vấn đề sau:

- Đề nghị Chính phủ và Các bộ ngành địa phương và Tập đoàn Cao su Việt Nam quan tâm nghiên cứu kỹ hơn về phương thức mới này để hoàn thiện và ban hành cụ thể để có cơ sở thực hiện. Xem xét cho lồng ghép các chương trình đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn như chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình tái định cư, các chương trình ODA-FDI…và phải có văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Có như vậy suất đầu tư mới giảm và tỷ lệ lợi tức của nông dân mới được nâng lên, góp phần cho ổn định phương án này.

- Hoàn thiện chính sách góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp nông nghiệp

*Hoàn thiện việc xác định giá đất nông nghiệp*

Luật Đất đai năm 2013 quy định, đất đai thuộc sở hữu toàn dân, Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Do đó, chế độ sở hữu đất nông nghiệp được phân chia thành hai quyền: Quyền sở hữu và quyền sử dụng. Hai quyền ấy được phân cho hai chủ thể khác nhau là Nhà nước (đại diện cho chủ sở hữu toàn dân) và người sử dụng, chủ yếu là nông dân. Bởi vậy, việc xác định chính xác giá trị đất nông nghiệp là hết sức quan trọng. Để xác định được chính xác giá trị đất cần hoàn thiện cả về phương pháp định giá và cách thức tổ chức định giá.

*Hoàn thiện cơ chế giải quyết lợi ích giữa nông dân và doanh nghiệp*

Xây dựng nội dung hợp đồng với các điều khoản cụ thể về quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân và doanh nghiệp; thiết lập hợp đồng góp vốn bằng QSDĐ và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật về đất đai. Áp dụng cơ chế giá đền bù thoả thuận dưới sự giám sát của cơ quan chuyên trách cho từng loại đất nông nghiệp, tránh tình trạng chênh lệch giá quá nhiều như hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề mấu chốt trong việc góp vốn vẫn là những mâu thuẫn trong các quy định của nhà nước trong việc giải quyết các tranh chấp có khả năng phát sinh trong quá trình góp vốn nhằm bảo đảm quyền lợi cho các bên.

- Hoàn thiện quy trình và thủ tục thu hồi, đền bù đất nông nghiệp, góp vốn bằng giá trị QSDĐ nông nghiệp trên cơ sở các văn bản chính sách của trung ương phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Nghiên cứu xem xét lại các quy định về giao đất ở và đất dịch vụ cho nông dân khi tham gia góp vốn, hỗ trợ xây dựng hạ tầng cho các khu đất này nhằm giúp người dân sớm ổn định cuộc sống sau khi góp vốn vào doanh nghiệp nông nghiệp; tạo sinh kế bền vững cho người dân, tránh việc lệ thuộc hoàn toàn vào chính sách của doanh nghiệp. Việc xây dựng cơ chế chính sách và tổ chức đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho nông dân cần căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương. Cần phải hướng nông dân vào các ngành nghề, lĩnh vực dịch vụ phục vụ trực tiếp cho quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá ngay tại quê hương của họ.

*- Ổn định tư tưởng cho những người trồng cao su ở Sơn La.*

Gần đây, có một số vấn đề về phát triển cây cao su trong cả nước cũng như vùng Tây Bắc và ở Sơn La được diễn đàn Hội nghị, Hội thảo của ngành Nông nghiệp & phát triển Nông thôn và các phương tiện thông tin đại chúng tiếp tục có sự  mổ xẻ, cảnh báo, khuyến cáo làm cho dư luận xã hội, nhất là những người dân và các địa phương mới trồng cao su rất quan tâm, những tình huống bất lợi như một số giống cây tăng trưởng chậm do không hợp thổ nhưỡng và khí hậu; giá mủ cao su trên thị trường thế giới giảm mạnh; người công nhân cao su thiếu việc làm khi cây cao su bắt đầu khép tán; suất đầu tư cao  gấp 1,5-2 lần so với các vùng Nam bộ và Tây Nguyên; thời gian kiến thiết cơ bản lại dài hơn; việc làm và thu nhập của người trồng cao su đang gặp khó khăn; hơn 50 ha cao su gần đến thời kỳ cạo mủ tại địa bàn xã Mường Bú, huyện Mường La bị Công ty CP cao su Sơn La chặt hạ… Những vấn đề mới phát sinh  đã tác động không nhỏ, làm cho tư tưởng và dư luận trong các ngành, các cấp và các hộ trồng cao su diễn biến đa chiều, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phối hợp phát triển bền vững cây cao su. Do vậy, Chính phủ cần có một gói chính sách đủ mạnh để hỗ trợ cho ngành hàng cao su, cây cao su được xem là cây đa năng, thì người trồng cao su phải được hưởng phí dịch vụ môi trường rừng. Trước mắt, việc lý giải một cách rõ ràng, cụ thể mọi vấn đề nhằm ổn định tư tưởng và dư luận trong các cấp các ngành và các hộ trồng cao su ở Sơn La là rất cần thiết. Đồng thời có biện pháp giải quyết việc làm và thu nhập cho các hộ trồng cao su trong thời gian cao su khép tán  và kéo dài thêm...